TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2019/HS-ST
Ngày 06/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lò Văn Lịch.

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lò Văn Hưng - Nguyên bí thư thị đoàn thị xã Mường Lay.

Ông Lò Văn Đoàn - Phó chủ tịch Ủy ban MTTQ thị xã Mường Lay

- Thư ký phiên tòa: bà Cà Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Mường Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại Nhà văn hóa Ủy ban nhân dân phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS, ngày 16/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 24/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: không); sinh năm 1972 tại thị xã M;

Nơi cư trú: bản Q, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 5/12; Dân tộc: Thái;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lò Văn C - Sinh năm 1933;

Con bà Lò Thị C - Đã chết;

Vợ: Quàng Thị T - Sinh năm 1981 (Đã ly hôn);

Bị cáo có hai con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: 01 tiền án. Bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay tuyên phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 17/2016/HSST ngày 07/9/2016;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Lò Văn Th; sinh năm 1976; trú tại bản Đ, phường N, thị xã M.

(*Vắng mặt mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Lò Văn T; sinh năm: 2006; trú tại bản Q, phường N, thị xã M.

(*Có mặt tại phiên tòa*).

Người đại diện cho cháu Lò Văn T (người dưới 18 tuổi): Chị Quàng Thị T; sinh năm 1981; Trú tại: Tổ 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

(*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 45 phút ngày 15/02/2019 tổ công tác Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên trong khi làm nhiệm vụ tại bản N, phường N, thị xã M đã phát hiện bắt quả tang Lò Văn T có hành vi cất giấu 0,25 gam Heroine đi bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 303/GĐ-PC09 ngày 05/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật chứng gửi giám định, vật chứng thu giữ của Lò Văn T là ma túy loại Heroine khối lượng là 0,25 gam.*(Không hoàn lại mẫu vật sau giám định)*

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSML ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn T với mức án từ 32 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2019.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo: Tại phiên tòa xét xử lưu động ngày hôm nay, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân đúng như Cáo trạng mà đại diện Viện kểm sát công bố. Lời thú tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định vật chứng, lời khai của người làm chứng, lời khai của người liên quan, cùng toàn bộ lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, trong quá trình truy tố và tại phiên tòa.

Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/02/2019 Lò Văn T đi từ nhà vào bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên ăn cưới. Khi đi đến cầu N, xã M, T có gặp một người đàn ông dân tộc thái không quen biết khoảng 50 tuổi. Qua nói chuyện người đàn ông này đồng ý bán cho T 04 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T đi ăn cưới và đã sử dụng hết 01 gói, 03 gói Heroine còn lại T cất vào trong túi quần và đi về nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày có Lò Văn Th là đối tượng nghiện hút trú tại: Bản Đ, phường N, thị xã M gọi điện cho T hỏi mua 03 gói Heroine với giá 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn ra nhà văn hóa bản Q đợi. T cầm 03 gói Heroine đến đầu đoạn đường bản N, phường N để bán ma túy cho đối tượng Th. Nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay truy tố bị cáo: Lò Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là hoàn toàn chính xác, khách quan đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật, không oan sai.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện đối tượng liên quan là: Lò Văn Th là người đã hỏi mua 03 gói Heroine của bị cáo để sử dụng, nhưng Th chưa kịp mua thì bị cáo đã bị bắt. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này nên

Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh loại máy có bán phím tay tạm giữ của Lò Văn Th - trú tại bản Đ, phường N, thị xã M qua điều tra xác minh Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lò Văn Th. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Còn đối với người đàn ông dân tộc thái đã bán Heroine cho bị cáo do bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với cháu Lò Văn T là chủ sở hữu chiếc điện thoại mà bị cáo T dùng để liên lạc mua bán Heroine. Quan điều tra xác định được cháu T không biết việc bố cháu là Lò Văn T dùng điện thoại của cháu để liên lạc mua bán Heroine nên cũng không đề cập xử lý.

Đối với 01chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu mobiistar Lò Văn T dùng đến liên lạc mua bán heroine là điện thoại của cháu Lò Văn T. Qua điều tra xác định cháu T không biết việc bố cháu là Lò Văn T dùng điện thoại của cháu để liên lạc mua bán heroine. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là cháu Lò Văn T. HĐXX xét thấy là phù hợp.

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã tham gia mua bán 0,25 gam Heroine nó chẳng những gây nghiện ảnh hưởng tới sức khỏe con người nhất là tầng lớp thanh thiếu niên mà hơn thế nó còn là mầm mống truyền nhiễm căn bệnh HIV- AIDS một căn bệnh mang tính toàn cầu hiện chưa có thuốc đặc trị. Không những thế hành vi của bị cáo còn xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, tiếp tay cho các loại tội phạm khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thị xã. Rõ ràng hành vi phạm tội hậu quả tội lỗi mà bị cáo gây ra là nghiệm trọng. Do đó, việc áp dụng môt hình phạt tù nghiêm đối với bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn. Giữ nghiêm kỷ cương luật pháp của Nhà nước.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn T tuy xuất thân từ thành phần cơ bản xong bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo là người nghiện ma túy. Năm 2011 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Như vậy, chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, Bị cáo có Bố đẻ là người có công với cách mạng đã được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan Điều tra gửi đi để giám định và không hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS .

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2].Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 32 (*Ba mươi hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2019.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo Lò Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện của người có Q,NVLQ;
- VKSND thị xã;
- Đội điều tra Công an thị xã;
- Cơ quan THAHS CA thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơTHAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lò Văn Lịch